

Số: 01/2020/QĐST- HNGĐ

Q, ngày 08 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2020/HNGĐ - ST ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

- **Chị Lương Thị T - Sinh năm 1995**

Nơi ĐKKHKT: Bản Q (Bản Hcũ), xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- **Anh Hoàng Văn Hà - Sinh năm 1994**

Nơi ĐKKHKT: Bản Q (Bản Hcũ), xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn Hà.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Hải T1, sinh ngày 30/7/2012 cho mẹ là Lường Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc chị Lường Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn Hà cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn Hà có Q thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Không có

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lường Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0001775 ngày 02/12/2019 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- *Đương sự (02);*
- *TAND Tỉnh (01);*
- *Viện kiểm sát nhân dân (02);*
- *Chi cục THA huyện (01);*
- *UBND xã M(01);*
- *Lưu hồ sơ vụ án(01).*

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh